

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HC-PT

Ngày: 12 - 5 - 2020

V/v *kiếu kiện quyết định hành
chính.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 717/2019/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC- ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 408/2020/QĐ- PT ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Anh Trần Trọng N, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1978.

Địa chỉ: Số 270A, ấp B, xã B1, thành phố B2, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Hiệu trưởng Trường Đại học T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiết K, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Đại học T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng K1, chức vụ: Phó Hiệu

trưởng Trường Đại học T. Địa chỉ: số 126 Khu phố 5, đường Nguyễn Thiện T1, Phường 5, thành phố T2, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đồng Văn L, chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ: số 52 A, đường L1, Phường 4, thành phố T2, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Trần Trọng N là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019 và lời khai tại Tòa án của người khởi kiện anh Trần Trọng N trình bày:

Anh là sinh viên lớp Đại học Y đa khoa, hệ liên thông, khóa học 2016-2020, mã lớp học DE16YDKA11 của Trường Đại học T. Trong quá trình học tập tại Trường, anh đã sử dụng chứng chỉ, bảng điểm tốt nghiệp không hợp pháp bị phát hiện.

Ngày 17/01/2018, Hiệu trưởng Trường Đại học T ban hành Quyết định số 403/QĐ-ĐHTV về xử lý kỷ luật buộc thôi học đối với anh là chưa đúng quy định và chưa bình đẳng. Bởi vì, trong nội dung kỷ luật buộc thôi học có ghi lý do vi phạm nội quy, quy chế công tác học sinh sinh viên, mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của anh bị đình chỉ. Trong khi đó, đầu niên học nhà trường chưa thông báo, quy định về hành vi vi phạm của anh trong quy chế nhà trường là phải đuổi học. Hiện tại trong niên khóa học có nhiều người vi phạm tương tự như anh và nhà trường đã phát hiện nhưng không xử lý ở mức độ thôi học mà còn được đi học.

Hiệu trưởng Trường Đại học T căn cứ vào Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 18/2018/QĐ-TTG ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học để ban hành quyết định kỷ luật là không đúng vì Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT đã hết hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định kỷ luật còn Quyết định số 18/2018/QĐ-TTG thì tại khoản 2 Điều 8 quy định về xử lý vi phạm hành chính trong đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học xử lý theo quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục của Chính phủ. Theo đó, quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ. Cho nên trường hợp vi phạm của anh phải áp dụng Nghị định số 138/2013/NĐ-CP để xác định hành vi vi phạm, mức phạt, thẩm quyền và trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính thì mới đúng.

Anh không có hành vi, vi phạm nào tương ứng với Điều 6 trong Quy chế của Trường quy định về các hành vi học sinh sinh viên không được làm. Trường hợp vi phạm của anh là lần đầu và chỉ ảnh hưởng đến cá nhân anh, không làm ảnh hưởng đến nhà trường nên chỉ bị phạt cảnh cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 trong Quy chế của trường thì mới phù hợp.

Hành vi sử dụng chứng chỉ Anh văn, bằng điểm Dược không hợp pháp của anh để miễn môn học thi tại Quyết định số 17/VBHN-BGD-DT ngày 15/5/2014 văn bản hợp nhất quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ giáo dục và Đào tạo thì chỉ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm. Do đó, việc sử dụng kết quả vi phạm học phần để buộc anh thôi học là quá nặng làm ảnh hưởng đến sự nghiệp của anh.

Không đồng ý với quyết định trên anh khiếu nại đến Hiệu trưởng Trường Đại học T. Ngày 24/3/2018, Hiệu trưởng Trường Đại học T ban hành quyết định số 1403/QĐ-ĐHTV về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của anh với nội dung quyết định sửa đổi nội dung lý do vi phạm trong quyết định số 403/QĐ-ĐHTV ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T về việc xử lý kỷ luật đối với sinh viên Trần Trọng N vi phạm như sau: Từ lý do “Vi phạm nội quy, quy chế công tác học sinh, sinh viên” thành “Vi phạm khoản 2 Điều 20 Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 do sử dụng bằng điểm tốt nghiệp không hợp pháp để khai man hồ sơ trong quá trình đào tạo”.

Không đồng ý với quyết định trên anh tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T để yêu cầu xem xét giải quyết. Ngày 02 tháng 10 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành quyết định số 1943/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của anh với nội dung quyết định công nhận và giữ nguyên quyết định số 1403/QĐ-ĐHTV ngày 24/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T.

Anh cho rằng các quyết định nêu trên chưa đúng quy định của pháp luật, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ các quyết định:

- Quyết định số 403/QĐ-ĐHTV ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T về xử lý kỷ luật buộc thôi học;
- Quyết định số 1403/QĐ-ĐHTV ngày 24/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T về giải quyết khiếu nại lần đầu;
- Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T về giải quyết khiếu nại lần hai.

Tại văn bản số 591/UBND-NC ngày 06/5/2019 người bị kiện Hiệu trưởng Trường Đại học T (do ông Võ Hoàng K1, chức vụ: Phó Hiệu trưởng ký) có ý kiến như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 9 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học và khoản 2 Điều 20 Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng Trường Đại học T khẳng định việc ban hành Quyết định số 403/QĐ-

ĐHTV ngày 17/01/2018 kỷ luật anh Trần Trọng N với hình thức buộc thôi học và Quyết định số 1403/QĐ-ĐHTV ngày 24/3/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 1581/UBND-NC ngày 04/5/2019 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T (do ông Đồng Văn L, chức vụ: Chủ tịch ký) có ý kiến như sau: Qua kết quả thu thập chứng cứ, kết quả làm việc, đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại. Việc giải quyết khiếu nại của anh Trần Trọng N tại Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng N về việc yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 403/QĐ-ĐHTV ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1403/QĐ-ĐHTV ngày 24/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1943/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/11/2019 anh Trần Trọng N kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Trọng N vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của anh Trần Trọng N:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm:

Quá trình xử lý kỷ luật và quá trình giải quyết khiếu nại, anh N thừa nhận việc vi phạm là sử dụng chứng chỉ Anh văn, bằng điểm Được không hợp pháp, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Lý do ông N đưa ra nhiều sinh viên vi phạm, có dấu hiệu tiêu cực,,, không phải là cơ sở để ban hành quyết

định. Ông N kháng cáo, không có tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Anh Trần Trọng N khởi kiện Quyết định số 403/QĐ-ĐHTV ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1403/QĐ-ĐHTV ngày 24/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1943/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trần Trọng N:

[2.1] *Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền:*

Quyết định số 403/QĐ-ĐHTV ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1403/QĐ-ĐHTV ngày 24/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T được ban hành đúng theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1943/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T được ban hành đúng qui định pháp luật theo quy định tại Điều 21, 38, 39, 40, 41 của Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] *Về nội dung:*

Anh Trần Trọng N là sinh viên lớp Đại học Y đa khoa, hệ liên thông, khóa học 2016-2020, mã lớp học DE16YDKA11 của Trường Đại học T. Trong quá trình học tập, anh N có đơn kèm theo Bảng điểm cử nhân chuyên ngành Dược sĩ (hệ chính quy) gửi Phòng đào tạo và Bộ môn của Trường Đại học T để xét miễn và công nhận điểm học phần cho anh (Bút lục 187, 188, 189, 190, 191, 193 và 194). Tại Công văn số 1348/ĐHYD-ĐT ngày 27/10/2017 của Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh khẳng định: “*Trần Trọng N, sinh ngày 27/12/1978, không có tên trong danh sách công nhận tốt nghiệp năm 2014 và bảng điểm không do Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh*” (Bút lục 195). Từ cơ sở này, Hiệu trưởng Trường Đại học T xác định anh N có hành vi sử dụng bảng điểm không hợp pháp để khai man hồ sơ trong quá trình đào tạo và áp dụng khoản 2 Điều 20 Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xử lý kỷ luật anh N với hình thức buộc thôi học

là có căn cứ, bởi vì tại 2 Điều 20 Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT nêu trên có quy định: “...2. *Người học bị phát hiện có sai phạm trong tuyển sinh hoặc quá trình đào tạo, khai man hồ sơ bị buộc thôi học, thu hồi bằng tốt nghiệp*”.

Việc anh N khởi kiện cho rằng Hiệu trưởng Trường Đại học T áp dụng Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xử lý kỷ luật buộc anh thôi học trong khi Thông tư này đã hết thời hiệu áp dụng là không có căn cứ, bởi vì tại Công văn số 4311/BGDĐT-GDĐH ngày 20/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (bút lục số 177) khẳng định Hiệu trưởng Trường Đại học T áp dụng Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xử lý kỷ luật đối với 03 sinh viên trong đó có anh N là đúng quy định pháp luật.

Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học T được ban hành phù hợp với Điều 4: Điều kiện của người dự tuyển liên thông và Điều 9: Điều khoản chuyển tiếp của Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/5/2017 quy định về trình độ liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Anh N phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/5/2017 quy định về trình độ liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của anh Trần Trọng N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh .

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng N về việc yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 403/QĐ-ĐHTV ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1403/QĐ-ĐHTV ngày 24/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học T và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1943/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Anh Trần Trọng N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001689 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Anh Trần Trọng N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006877 ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự (3);
- Lưu (3) – 15b (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương